

Số: /BC-UBND

Hành Trung, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình

Thực hiện Công văn số 803/UBND ngày 15/4/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc báo cáo tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình.

UBND xã Hành Trung báo cáo tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm, tình hình chung

Hành Trung là xã đồng bằng, nằm cách trung tâm huyện lỵ 04 km về phía Đông Nam; xã có 04 thôn, diện tích tự nhiên 846,16 ha, dân số 9.966 nhân khẩu, số người trong độ tuổi lao động chiếm 65,02%, trẻ em dưới 16 tuổi chiếm tỷ lệ 24,62%, người cao tuổi trên 60 tuổi chiếm 10,36%. Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND, sự phối hợp của các hội, đoàn thể nên tình hình KT-XH có sự chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu KT-XH đạt và vượt kế hoạch; đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao; trong những năm qua xã Hành Trung đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn, qua đó góp phần động viên các đối tượng và gia đình vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Người dân trên địa bàn xã sống chủ yếu bằng nghề nông, vì vậy, số hộ sử dụng lao động lao động giúp việc gia đình rất ít.

II. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về lao động giúp việc gia đình trên địa bàn

1. Tổng hợp số liệu về lao động giúp việc gia đình (không bao gồm lao động giúp việc thuê theo giờ)

| Stt | Chỉ tiêu | Số lượng | | | |
|-----|--|----------|----------|----------|-----------------------|
| | | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | 03 tháng đầu năm 2024 |
| 1 | Số người sử dụng lao động giúp việc gia đình | 9 | 10 | 12 | 14 |
| 2 | Số lao động giúp việc gia đình Trong đó, chia theo: | 9 | 10 | 12 | 14 |

| | | | | | |
|---|--|---|----|----|----|
| a) Giới tính | Nam | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nữ | 9 | 10 | 12 | 14 |
| b) Độ tuổi | Từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Từ 18 tuổi trở lên | 9 | 10 | 12 | 14 |
| c) Tình trạng chỗ ở | Ở cùng gia đình người sử dụng lao động | 7 | 7 | 8 | 10 |
| | Không ở cùng gia đình người sử dụng lao động | 2 | 3 | 4 | 4 |
| d) Hình thức giao kết hợp đồng lao động | Giao kết bằng văn bản | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Giao kết bằng lời nói | 9 | 10 | 12 | 14 |
| đ) Loại hợp đồng lao động | Không xác định thời hạn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Xác định thời hạn từ 1 năm trở lên | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Xác định thời hạn dưới 1 năm | 9 | 10 | 12 | 14 |
| e) Công việc chính theo hợp đồng | Nội trợ | 5 | 4 | 5 | 4 |
| | Quản gia | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Chăm sóc trẻ em | 3 | 5 | 6 | 7 |
| | Chăm sóc người già | 1 | 1 | 1 | 2 |
| | Chăm sóc người bệnh | 0 | 0 | 0 | 1 |
| | Lái xe | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Làm vườn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Các công việc khác | 0 | 0 | 0 | 0 |

2. Tình hình tuân thủ quy định pháp luật lao động

a) Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người sử dụng lao động:

- Việc thực hiện hợp đồng đối với lao động giúp việc gia đình: Tiền lương được thực hiện đầy đủ (mức lương trung bình 4.000.000đ/tháng), đúng theo thỏa thuận bằng miệng; không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thời giờ làm việc, nghỉ ngơi thực hiện theo thỏa thuận; người lao động đã lớn tuổi nên không có nhu cầu học văn hóa, học nghề; người lao động ở cùng xã nên có thỏa thuận chỉ làm việc ban ngày, không ở lại đêm, khi đau ốm ngắn ngày thì được xin nghỉ không trừ vào lương.

- Về tình hình vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật (ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động, dùng vũ lực đối với lao động, giao việc ngoài hợp đồng, giữ giấy tờ tùy thân của người lao động): không có.

- Về trách nhiệm thông báo của người sử dụng lao động với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về việc sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động giúp việc gia đình: không thông báo.

b) Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người lao động:

Các thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động được thực hiện theo đúng thỏa thuận bằng miệng và tuân thủ pháp luật về lao động.

III. Tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước tại địa phương

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy, UBND xã thường xuyên chỉ đạo công chức phụ trách và các bộ phận liên quan, trưởng thôn bám sát địa bàn để theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện pháp luật về sử dụng lao động gia đình và hỗ trợ cho người lao động khi cần thiết.

2. Về bảo đảm điều kiện thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước

Phân công công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách công tác lao động việc làm tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với lao động giúp việc gia đình và cân đối bố trí ngân sách UBND xã để phục vụ cho công việc liên quan.

3. Về thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình

UBND xã thường xuyên chỉ đạo công chức chuyên môn phối hợp cùng với mặt trận và các hội, đoàn thể tuyên truyền về luật lao động và các quy định

về sử dụng lao động giúp việc gia đình trên hệ thống truyền thanh xã và trong các cuộc hội, họp ở khu dân cư.

4. Về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý:

Không có.

5. Về tình hình xử lý giải quyết tranh chấp lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động giúp việc gia đình trên địa bàn:

Không có.

6. Về tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng lao động giúp việc trên địa bàn thuộc quyền quản lý:

UBND xã báo cáo đầy đủ, kịp thời theo đúng thời gian quy định.

7. Về các hoạt động hỗ trợ

Không có vì người lao động và người sử dụng lao động tự tìm kiếm chứ không có nhu cầu kết nối.

8. Về việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; tham gia quản lý giám sát tình hình thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình:

UBND xã thường xuyên chỉ đạo công chức Văn hóa - Xã hội, Tư pháp - Hộ tịch, trưởng thôn phối hợp với mặt trận và các hội, đoàn thể quản lý, nắm bắt tình hình thực hiện quy định về lao động trên địa bàn các thôn để kịp thời phát hiện và xử lý các vụ việc liên quan.

IV. Đánh giá chung

Nhìn chung công việc giúp việc gia đình đã mang lại thu nhập đáng kể cho người dân, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong những tháng nhàn rỗi ngoài việc làm nông nghiệp ở địa phương. Tuy nhiên việc này đa phần là thời vụ, gia đình nào có nhu cầu thì thuê lao động trong vài tuần hoặc vài tháng không xuyên suốt nên việc ký hợp đồng lao động bằng văn bản ít khi xảy ra chủ yếu là giao kết bằng miệng chính vì vậy khi xảy ra mâu thuẫn giữa người sử dụng lao động và người lao động khó giải quyết và cũng gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về lao động giúp việc gia đình.

*** Nguyên nhân**

Do đời sống khó khăn và cần việc làm phù hợp cùng với nhận thức của người lao động còn hạn chế nên họ chưa nắm bắt được đầy đủ quy định pháp luật về lao động giúp việc gia đình.

V. Kiến nghị

Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách công tác lao động việc làm ở cơ sở để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý về lao động giúp việc gia đình.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- TT. ĐU; TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thế Vương